|  |  |
| --- | --- |
| BỘ QUỐC PHÒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |

# 

# BẢN TỔNG HỢP

**Giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành đối với hồ sơ xây dựng Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt**

*(Kèm theo công văn số /BQP - BVAN ngày 03/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

Ngày 23/5/2019, Bộ Quốc phòng đã có Công văn số 5331/BQP-BVAN gửi các bộ, ngành xin ý kiến về dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Dự thảo 2). Căn cứ vào ý kiến góp ý của các bộ, ngành, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, chỉnh lý tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **Ý KIẾN TIẾP THU/GIẢI TRÌNH** | **GHI CHÚ** |
| **1** | **Văn phòng Chính phủ** |  |  |
| 1.1 | Về việc đánh giá tác động thủ tục hành chính, dự kiến nội dung dự thảo Nghị định quy định 02 thủ tục hành chính: Thủ tục cấp giấy chứng nhận người sử dụng cuối cùng (Khoản 2 Điều 23), thủ tục xin phép bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên thứ ba đối với tài sản bị phong tỏa (Điểm b,c Khoản 6 Điều 29), đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định. | Do vật liệu liên quan đến WMD bao gồm cả vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng rất phức tạp cần có nghiên cứu kỹ và tham khảo quốc tế. Tuy nhiên, đây là nội dung mới cần có thời gian nhưng do việc Nghị định phải được ban hành sớm kịp thời đáp ứng yêu cầu đánh giá đa phương từ 01/11/2019. Do vậy, cơ quan soạn thảo đề xuất ban hành sau theo hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.  Đối với thủ tục xin phép bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên thứ ba đối với tài sản bị phong tỏa (Điểm b,c Khoản 6 Điều 29; dự thảo 3 là khoản 3 Điều 29), đây là thủ tục được thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự. Do vậy, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý vào dự thảo nên không thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính về vấn đề này. | Đã tiếp thu và chỉnh lý khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định  Đã tiếp thu và chỉnh lý khoản 3 Điều 29 của dự thảo Nghị định |
| 1.2 | Hiện nay, dự thảo Nghị định mới chỉ dừng lại ở việc quy định tên thủ tục cấp giấy chứng nhận người sử dụng cuối cùng (Khoản 2 Điều 23), thủ tục xin phép bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên thứ ba đối với tài sản bị phong tỏa (Điểm b,c Khoản 6 Điều 29), đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về các bộ phận tạo thành thủ tục theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ- CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung). | Đã nghiên cứu giải trình ở phần trên. |  |
| 1.3 | Điểm c Khoản 6 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định: “Trường hợp khi có giấy phép của ủy ban trừng phạt thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam sẽ thông báo và có thể quy định thêm các điều kiện cần thiết đối với các tài sản bị phong tỏa của cá nhân, tố chức có liên quan đến tổ chức, cá nhân bị chỉ định để ngăn chặn tài trợ...”. Việc giao cho Cơ quan đầu mối quốc gia có thể quy định thêm “các điều kiện cần thiết đối với các tài sản bị phong tỏa” nêu trên dễ dẫn đến tình trạng thực hiện tùỵ tiện, thiếu thống nhất. Để bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch, đề nghị nghiên cứu theo hướng bỏ quy định trên. Trường họp giữ nguyên quy định như dự thảo hiện nay, thì đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định về điều kiện mà Cơ quan đầu mối quốc gia có thể quy định thêm trong từng trường hợp cụ thể. | Việc Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam sẽ thông báo và có thể quy định thêm các điều kiện cần thiết đối với các tài sản bị phong tỏa của cá nhân, tố chức có liên quan đến tổ chức, cá nhân bị chỉ định để ngăn chặn tài trợ... là nhằm chủ động trong việc phòng ngừa, ngăn chặn tẩu tán, tài sản hoặc cố tình thực hiện việc tài trợ cho phổ biến WMD trong từng trường hợp cụ thể có thể phát sinh so với nghĩa vụ quốc tế quy định. Tuy nhiên, như vậy cũng dẫn đến tình trạng dễ bị lạm dụng như ý kiến của Văn phòng Chính phủ đã nêu. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu bỏ quy định này và bổ sung trách nhiệm của Cơ quan đầu mối Quốc gia Việt Nam nhằm tăng cường khả năng giám sát việc thực thi và tránh bị lạm dụng. | Đã tiếp thu và chỉnh lý tại Điều 14 của dự thảo Nghị định |
| 1.4 | Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 29): Dự thảo Nghị định quy định giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn, trong đó nhiều biện pháp dự báo phát sinh thủ tục hành chính, như: Kiểm tra, phong tỏa tài khoản, nguồn tài chính, tạm giữ tiền, tài sản có liên quan, bóc, mở, kiểm tra, thu giữ thư, điện tín, bưu phẩm ... Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch, phù họp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 4 Điều 14), đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý theo hướng quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn tại dự thảo Nghị định. | Việc giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 29) vì đây là những biện pháp nghiệp vụ nên không quy định công khai trong dự thảo Nghị định. Quy định rõ nội dung, trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý Nhà nước về phòng, chống phổ biến WMD; nội dung, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình và phối hợp thực hiện đối với công tác phòng, chống phổ biến WMD. | Tiếp thu có chọn lọc |
| 1.5 | Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt: Tại Điều 25 dự thảo Nghị định có quy định về nhiệm vụ chủ trì của Bộ Quốc phòng trong phối hợp với các bộ, ngành có liên quan kiểm soát phương tiện, tiền, vũ khí, hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh. Để bảo đảm tính thống nhất giữa các nội dung quy định tại dự thảo và hệ thống pháp luật hiện hành có liên quan, tránh chồng chéo, đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu chỉnh lý cho phù họp, đông thời bổ sung trách nhiệm chủ trì nêu trên của Bộ Quốc phòng vào điều 34 (trách nhiệm của Bộ Quốc phòng). | Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, rà soát và chỉnh lý lại Điều 25 như sau:  **“*Điều 25. Kiểm soát biên giới và trên biển***  *Cơ quan và người có thẩm quyền kiểm soát phương tiện, tiền, vũ khí, hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và an ninh, trật tự trên biển có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân cùng phương tiện, hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động này để phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan”.* | Tiếp thu và chỉnh sửa nhằm tránh chồng chéo và sót lọt trong kiểm soát biên giới và trên biển |
| 1.6 | Dự thảo Nghị định có liên quan đến quyền con người, quyền công dân do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu xin ý kiến ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành. | Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và bổ sung vào Tờ trình Chính phủ việc xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành | Tiếp thu cùng với ý kiến của Bộ Tư pháp về thẩm quyền ban hành Nghị định |
| 1.7 | Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ chính sách hỗ trợ và chế độ chính sách quy định tại Khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định là những chính sách, chế độ gì? Căn cứ pháp lý và thẩm quyền đề xuất các chính sách, chế độ này. | Nội dung quy định tại Điều 6 là những vấn đề mới và phức tạp nên Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ hơn và để đáp ứng được thời gian ban hành Nghị định phục vụ cho đánh giá đa phương nên sẽ bổ sung bằng Quyết định của Thủ tướng sau khi Nghị định được ban hành. | Tiếp thu theo ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và Bộ Y tế. |
| 1.8 | Tại Điều 12 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, quy định rõ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo cho các nhiệm vụ nào khi triển khai thực hiện Nghị định. | Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính; đã chỉnh sửa lại như sau:  *“****12. Nguồn kinh phí***  *1. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do ngân sách nhà nước đảm bảo và sử dụng trong dự toán hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo phân cấp hiện hành. Việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.*  *2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác”.* | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **2** | **Bộ Tư pháp** |  |  |
| 2.1 | Bộ Tư pháp đề nghị hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định theo Công văn số 332/BTP-PHHSHC ngày 25/01/2019 của Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị định. | Ngày 19/4/2019, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3192/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống rửa tiền hoàn thiện Báo cáo TC và IO phục vụ cho đánh giá đa phương từ ngày 01 đến 15 tháng 11 năm 2019, theo đó yêu cầu “*Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong đầu Quý II năm 2019*”. Việc phải sớm ban hành Nghị định theo yêu cầu của Chính phủ là căn cứ trực tiếp để xây dựng nghị định. Do vậy, Bộ Quốc phòng đã chỉnh lý Hồ sơ đề nghị thành dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định và có Công văn số 5331/BQP-BVAN ngày 23/5/2019 gửi các bộ, ngành xin ý kiến (Dự thảo 2).  Cho đến nay, các bộ, ngành đã có văn bản trả lời và cơ bản đều thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý hoàn chỉnh dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định này.  Phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến *vũ khí hủy diệt hàng loạt* (*WMD*) là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều bộ, ngành lĩnh vực… và quốc tế nên Bộ Quốc phòng đã xin ý kiến của Ban thư ký của Tổ chức Châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) với mục đích hoàn chỉnh Nghị định phù hợp với pháp luật trong nước và đáp ứng được những chuẩn mực quốc tế. | Để đảm bảo Nghị định sớm được ban hành theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Quốc phòng xin gửi Hồ sơ xây dựng Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định làm cơ sở cho Bộ Quốc phòng trình Chính phủ theo quy định. |
| 2.2 | Các ý kiến tại Công văn số 332/BTP-PHHSHC ngày 25/01/2019 của Bộ Tư pháp: |  |  |
| - Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung thêm một lý do được đề cập đến trong quá trình xây dựng Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Theo đó, do tính chất nguy hiểm, phức tạp của các loại vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học...nên không điều chỉnh trong Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ mà sẽ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh riêng các loại vũ khí này | - Nhất trí tiếp thu | Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, chỉnh lý vào Hồ sơ xây dựng Nghị định (Dự thảo 2) |
| - Đây là vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, ủy ban thường vụ Quốc hội nhung chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh, tế, quản lý xã hội thĩ ban hành dưới hình thức Nghị định của Chính phủ nhưng trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó, trong dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nêu thêm mục dự kiến xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đúng pháp luật. | - Nhất trí tiếp thu | Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, chỉnh lý vào Hồ sơ xây dựng Nghị định (Dự thảo 2) |
| - Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy còn thiếu 03 loại tài liệu quan trọng gồm: Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và các tài liệu khác như: báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính (nếu có). Do đó, nên đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi thực hiện các quy trình tiếp theo. | - Do đề nghị xây dựng Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn để đảm bảo thời gian cho đánh giá đa phương đối với Việt Nam vào tháng 11/2019 của Tổ chức Châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền nên cơ quan soạn thảo không xây dựng Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; | - Bổ sung căn cứ xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn |
| **\*) Đối với dự thảo Tờ trình**: |  |  |
| - Chưa có sự phù hợp giữa mục tiêu và chính sách:  + Mục tiêu thứ 2 của chính sách thứ nhất quy định: "phòng chổng các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước sử dụng lãnh thổ để tiến hành các hoạt động ....cho nền kinh tế Việt Nam", nhưng nội dung chính sách và các giải pháp thực hiện chưa đề cập đến nội dung này;  + Nội dung chính sách thứ ba về tăng cường nắm bắt thông tin về xu hướng phát triển, sử dụng WMD... thiệt hại do WMD gây ra chưa phù hợp với tên chính sách là ứng phó , khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm...liên quan đến WMD. | Để đạt được mục tiêu này, trong nội dung chính sách đã xác định phải kiểm soát được vật liệu liên quan đến WMD, bao gồm cả hàng hóa, vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng trước, trong và sau hoạt động xuất, nhập khẩu; thực hiện phong tỏa, tạm ngừng lưu thông các tài sản và thu hồi tài sản liên quan đến hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và các hành vi bất hợp pháp khác theo các Điều ước Quốc tế và các Nghị quyết của HĐBA LHQ; nếu chúng ta không thực hiện tốt nội dung này sẽ không phòng ngừa, ngăn chặn được hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến trên lãnh thổ Việt Nam và sẽ bị tổ chức quốc tế đưa vào danh sách đen và như vậy sẽ ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế của Việt Nam. Để thực hiện nội dung này, cơ quan soạn thảo đã đề xuất giải pháp tăng cường việc hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật với các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng việc xác lập nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thực thi pháp luật và trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện của các đối tượng thuộc khu vực pháp lý quy định trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD cũng như các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan; thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp liên ngành trong nước và quốc tế. Như vậy chính là giải pháp triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD bằng các hoạt động ngoại giao, kinh tế, quân sự, an ninh, thực thi pháp luật, tình báo, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác… Do đó, những nội dung và các giải pháp thực hiện được nêu trong chính sách này là phù hợp với mục tiêu của chính sách.  WMD luôn có sự phát triển; các đối tượng sử dụng gồm chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước với nhiều mục đích, thủ đoạn… khác nhau. Để chủ động tìm kiếm, cứu người cùng phương tiện, tài sản vật chất và bảo vệ hiện trường, khôi phục sức khỏe cộng đồng, làm trong sạch môi trường và khôi phục hoạt động của các khu vực sau khi bị ảnh hưởng bởi tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN) nhằm hạn chế tới mức thấp nhất hậu quả của hoạt động phổ biến WMD gây ra đòi hỏi phải tăng cường nghiên cứu các tác nhân nguy hiểm của WMD, từ đó sẽ chủ động trong hoạt động ứng phó, khắc phục, loại bỏ tác nhân nguy hiểm. Do đó việc nắm bắt thông tin về xu hướng phát triển, sử dụng WMD là cần thiết và phù hợp với chính sách để chủ động trong công tác ứng phó, khắc phục…. | Giữ nguyên như dự thảo  Giữ nguyên như dự thảo |
| - Về cơ chế thực thi (chính sách 4) chưa thể hiện rõ cơ chế thực thi của Việt Nam là gì mà chủ yếu nêu các nội dung hợp tác quốc tế như chỉ định cơ quan đầu mối quốc gia, các nội dung khác chưa cụ thể nên chưa thể hình dung cơ chế thực thi là gì. | Việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, xử lý, giải quyết về công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo cơ chế tập trung điều hành thống nhất của Chính phủ và giao cho Cơ quan đầu mối Quốc gia thay mặt Chính phủ chủ trì về công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức có trách nhiệm phối hợp, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thuộc phạm vi thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện thống nhất ở địa phương theo quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện. Như vậy là đã xác định rõ cơ chế thực thi, giám sát, xử lý… trong phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt độngn phổ biến và tìa trợ phổ biến cũng như các hành vi bất hợp pháp khác về WMD tại Việt Nam. | Giữ nguyên như dự thảo |
| - Các loại vũ khí hủy diệt gồm: vũ khí hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh học hoặc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự. Các loại vũ khí này có mức độ nguy hiểm khác nhau nên đề nghị cân nhắc theo hướng có các biện pháp phòng ngừa khác nhau. Ví dụ: nói đến sở hữu vũ khí hạt nhân là nói đến chủ thể là các nhà nước, nên các biện pháp cũng cần khác hơn so với các loại vũ khí phóng xạ, hóa học, sinh học có thể do các tổ chức, cá nhân sở hữu. | Mặc dù các loại WMD có tính chất mức độ nguy hiểm khác nhau, các đối tượng sử dụng và mục đích khác nhau nên cần có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn… phù hợp để có hiệu quả cao trong công tác nên trong Tờ trình chỉ nêu những nội dung, giải pháp tổng thể và chung nhất về phòng chống phổ biến và tìa trợ phổ biến WMD Những giải pháp cụ thể sẽ được quy định riêng trong từng lĩnh vực nói chung và của cơ quan chuyên môn khác nhau nên không nêu trong giải pháp của Tờ trình. | Giữ nguyên như dự thảo |
|  | - Dự thảo Nghị định được xây dựng tương đối chi tiết, trong đó có quy định về các hành vi bị cấm (điều 7) và xử lý vi phạm (Điều 10). Bộ Tư pháp cho rằng, đây là vấn đề mới nên cần nghiên cứu kỹ; trong dự thảo Tờ trình hoặc dự thảo báo cáo đánh giá tác động cần dự liệu đến việc chuẩn bị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hiện hành để đảm bảo tính đồng bộ, nhất là quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật hình sự và các Luật khác liên quan. | Đây là một thiếu hụt của ta trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD mà các tổ chức quốc tế chỉ ra và yêu cầu quốc gia thành viên phải khắc phục. Việc chúng ta chưa có khung pháp lý, chưa hình sự hóa tội phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, chưa có quy định xử phạt hành chính sẽ làm giảm đi tính hiệu quả trong công tác này. Do vậy, cần phải kiến nghị khắc phục những thiếu hụt này. | Tiếp thu và bổ sung trong kiến nghị của Tờ trình |
| **3** | **Bộ Nội vụ và Bộ Giao thông vận tải** | Thống nhất với Dự thảo 2 |  |
| **4** | **Bộ Tài chính** |  |  |
| 4.1 | Để kiểm soát chặt chẽ vật liệu, hàng hóa, thiết bị lưỡng dụng trong hoạt động xuất nhập khẩu, đề nghị xem xét ban hành, cập nhật Danh mục về vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng để cơ quan hải quan chủ động rà soát, kiểm soát, giáp sát có hiệu quả theo quy định tại dự thảo Nghị định. Trường hợp phát sinh hàng hóa lưỡng dụng mới thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 223 dự thảo Nghị định | Ý kiến của Bộ Tài chính là phù hợp với mục đích quy định tại khoản 10 Điều 7 và Điều 23 của dự thảo Nghị định 3 nhằm kiểm soát các vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tuy nhiên, đây là những vấn đề mới, phức tạp trong việc xác định tính lưỡng dụng, cần phải có thời gian để nghiên cứu, tham khảo trong nước và quốc tế, trong khi đó yêu cầu của Chính phủ phải sớm ban hành Nghị định. Do vậy, cơ quan soạn thảo đề xuất phương án Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định ban hành Danh mục vật liệu, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng liên quan đến WMD và quy trình cấp giấy “*Chứng nhận người sử dụng cuối cùng*” sau khi Nghị định có hiệu lực để cơ quan soạn thảo có thời gian nghiên cứu tham mưu đề xuất với Chính phủ.  Tuy nhiên, để đáp ứng chuẩn mực quốc tế về phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, cơ quan soạn thảo đã bổ sung khoản 7 Điều 4 và khoản 10 Điều 7 của dự thảo Nghị định 3 về vật liệu liên quan tới WMD, làm cơ sở kiểm soát hạng mục, vật liệu, trang bị, hàng hóa hay công nghệ liên quan đến WMD trong hoạt động xuất, nhập khẩu theo quy định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế nhằm đảm bảo nghĩa vụ của chúng ta trong thực hiên các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. | Giữ nguyên như dự thảo |
| 4.2 và 4.3 | Do vật liệu, hàng hóa, thiết bị lưỡng dụng liên quan đến WMD có tính chất, mức độ nguy hiểm cao nến trường hợp sau khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu, tạm nhập tái xuất có dấu hiệu, nghi vấn liên quan đến WMD, hàng hóa lưỡng dụng thì các tồ chức, cá nhân liên quan bỏ trốn, từ chối nhận hàng hoặc không xác định được người nhận hàng tại Việt Nam..., nêu buộc phải tái xuất hoặc đưa ra khỏi Việt Nam nhưng hãng vận chuyển không chấp hành, quốc gia nơi cảng đi từ chối nhận hàng thì phải xử lý như thế nào đối với các trường hợp trên. Đề nghị nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan (Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp).  Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp, trách nhiệm của cơ quan đầu mối quốc gia, các bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp cơ quan chủ trì phát hiện, bắt giữ để xử lý kịp thời, tránh gây thiệt hại, hậu quả nguy hiểm cho cộng đồng. | Vật liệu, hàng hóa, thiết bị lưỡng dụng liên quan đến WMD có tính chất, mức độ nguy hiểm cao nếu có các tác nhân liên quan đến hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh hoạc hoặc chất nổ (CBRN); nếu không có các yếu tố CBRN thì không nguy hiểm. Trong trường hợp phát hiện có các tác nhân CBRN thì cần phải xử lý theo các quy trình đặc biệt để tránh nguy hiểm và hậu quả cho cộng đồng. Để thực hiện được việc này, cơ quan soạn thảo đã quy định tại khoản 4 Điều 14 của dự thảo Nghị định đối với trường hợp nghi ngờ về hàng hóa, vật liệu và thiết bị có tính chất, mức độ nguy hiểm thì Cơ quan đầu mối Quốc gia chủ trì cử lượng lượng chuyên ngành phối hợp các Đơn vị đầu mối và các cơ quan chủ trì phát hiện, bắt giữ xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hàng hóa, vật liệu và thiết bị liên quan đến vũ khí hủy diệt hàng loạt; nếu có các yếu tố nguy hiểm liên quan đến hạt nhân, phóng xạ, hóa học và sinh học thì chủ trì phối hợp với chủ thể phát hiện xử lý theo quy trình chuyên ngành để đảm bảo an toàn cho cộng đồng; trường hợp không có tính chất nguy hiểm của các yếu tố hạt nhân, phóng xạ, hóa học và sinh học thì giao cho cơ quan chủ trì phát hiện, bắt giữ xử lý theo định của pháp luật liên quan. Như vậy, cho thấy, khi có dấu hiệu nghi ngờ có tác nhân CBRN thì Cơ quan đầu mối Quốc gia trì trì, các cơ quan khác phối hợp theo chức năng nhiệm vụ; nếu xác định không có yếu tố CBRN thì giao cơ quan phát hiện, bắt giữ xử lý theo quy định của pháp luật liên quan.  Việc giao Cơ quan đầu mối Quốc gia chủ trì xác minh, xử lý các yếu tố liên quan đến CBRN là vì hiện nay, các vấn đề này chủ yếu do Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Hóa học) mới đủ lực lượng, phương tiện để thực hiện và được bố trí rộng khắp ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam, bao gồm: 3 Trung tâm ứng cứu, khắc phục sự cố hóa, độc xạ; Trung tâm hành Quốc gia xử lý chất độc hóa học và môi trường; các trạm quan trắc môi trường về hóa, độc xạ; các lực lượng chuyên trách phòng chống khủng bố xử lý các vấn đề liên quan đến CBRN… | Đây cũng là ý kiến của Bộ Tài trong đối với Dự thảo 1;  Cơ quan soản thảo đã tiếp thu và bổ sung và khoản 4 điều 14 Dự thảo 2 |
| 4.4 | Trường hợp cơ quan hải quan tạm dừng thông quan, kiểm tra hàng hóa, tạm ngừng, phương tiện, hành lý, bóc mở, kiểm tra thư tín, điện tín, bưu phẩm, bưu kiện theo thông tin do cơ quan đầu mối cung cấp, đề nghị vì nghi có dấu hiệu liên quan đến WMD nhưng kết quả kiểm tra không phát hiện như thông tin đã tiếp nhận, nếu phát sinh thiệt hại hoặc cá nhân, tồ chức có yêu cầu bồi thường, khiếu nại, khiếu kiện thì giải quyết như thế nào? Cơ quan hải quan có được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp này không? | Việc các cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp kiểm soát trong hoạt động xuất, nhập khẩu đã được quy định trong các pháp luật có liên quan. Do vậy, nếu cơ quan Hải quan thực hiện theo đúng quy trình của pháp luật để thực hiện tạm dừng thông quan, kiểm tra hàng hóa, tạm ngừng, phương tiện, hành lý, bóc mở, kiểm tra thư tín, điện tín, bưu phẩm, bưu kiện theo thông tin do Cơ quan đầu mối Quốc gia hoặc Đơn vị đầu mối cung cấp, đề nghị vì nghi có dấu hiệu liên quan đến WMD nhưng kết quả kiểm tra không phát hiện như thông tin đã tiếp nhận, nếu phát sinh thiệt hại hoặc cá nhân, tồ chức có yêu cầu bồi thường, khiếu nại, khiếu kiện thì giải quyết theo các quy định hiện hành; Cơ quan hải quan được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp này nếu tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. | Do vậy, cơ quan soạn thảo không bổ sung thêm các quy định khác |
| 4.5 | Điều 29: Đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ủy ban nhân dân cấp tính. Theo đó, khoản 2 điểm b: đề nghị sửa lại theo hướng: “*Bộ, cơ quan ngang Bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi nhận được thông báo của Cơ quan đầu mối quốc gia ... áp dụng các biện pháp hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống khủng bố áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị định này*”. | Cơ quan soạn thảo đã rà soát và tiếp thu như sau:  “*b) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, sau khi nhận được thông báo của Cơ quan đầu mối Quốc gia phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều 28; đồng thời hướng dẫn và yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý áp dụng ngay hoặc hủy bỏ ngay việc áp dụng các biện pháp quy định tại điểm m khoản 2 Điều 28; thông báo cho Cơ quan đầu mối Quốc gia về các trường hợp đã áp dụng thành công hoặc không thành công các biện pháp chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và cá cá nhân, tổ chức có liên quan đến cá nhân, tổ chức bị chỉ định*”. | Tiếp thu và chỉnh lý |
| **5** | **Bộ Khoa học & Công nghệ** |  |  |
| 5.1 | Đề nghị gộp Điều 3 vào Điều 2 vì Điều 2 đã bao hàm Điều 3 | Nội hàm Điều 2 của dự thảo Nghị định quy định về đối tượng áp dụng của Nghị định; Điều 3 quy định về trường hợp áp dụng Nghị định và các pháp luật khác có liên quan, điều ước quốc tế mà VN là thành viên liên quan đến phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD. Do vậy, cơ quan soạn thảo bổ sung trường hợp mà Điều ước quốc tế và Nghị định có quy định khác thì áp dụng theo Điều ước quốc tế có liên quan. | Giữ nguyên như dự thảo |
| 5.2 | Điều 4 của dự thảo 2 |  |  |
| -  - | Tại khoản 1 đề nghị bỏ cụm từ “*và bất kỳ vũ khí tương tự nào trong tương lai*” vì do đây là đối tượng chưa xác định.  Bỏ khoản 6 vì đã được quy định tại khoản 1 | Mặc dù đây chưa là một đối tượng xác định cụ thể nhưng tính chất, mức độ của nó được xác định cụ thể tương tự như WMD; mặt khác, việc phát triển các loại vũ khí mới là xu hướng phát triển tất yếu và chúng ta cần phải điều chỉnh mang tính phòng ngừa và khi chưa kịp bổ sung, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, cơ quan soạn thảo chỉnh lý theo hướng cụ thể hơn và bỏ khoản 6 theo ý kiến của Bộ KH&CN | Tiếp thu một phần |
| 5.3 | Điều chỉnh tên gọi của Điều 7 thành “*Các hành vi bị nghiêm cấm*” để phù hợp với thông lệ chung | Điều 7 quy định các hành vi bị nghiêm cấm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phổ biến và tài trợ phổ biến WMD mặc dù 2 loại tội này chưa được hình sự hóa và điều chỉnh trong các trường hợp vi phạm hành chính. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đã kiến nghị trong dự thảo Tờ trình về việc này sau khi Nghị định được ban hành nhằm tạo khung pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm liên quan. | Tiếp thu |
| 5.4 | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất tên gọi Cơ quan đầu mối Quốc gia Việt Nam tại Điều 22 và 23, đồng thời thống nhất trong dự thảo nghị định cách viết theo tên gọi tắt là Cơ quan đầu mối Quốc gia | Cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý | Tiếp thu |
| 5.5 | Đề nghị bỏ đoạn “…*và thực hiện Công ước cấm vũ khí hạt nhân, phóng xạ có trách nhiệm.*.” tại Điều 40 vì đây là việc chung của quốc gia, không chỉ của Bộ KH&CN | Cơ quan soản thảo đã rà soát và thấy rằng bỏ là phù hợp vì trước đoạn này đã ghi “*Bộ KH&CN trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình…*” như vậy là đã đầy đủ. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **6.** | **Bộ Thông tin và Truyền thông** |  |  |
| 6.1 | Đề nghị xem xét không quy định Điều 7 trong dự thảo để phù hợp với khoản 2 Điều 14 Luật Hiến pháp “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật…”* | Như đã giải thích tại điểm 5.3 trên, nếu bỏ Điều 7 mà sau khi các hành vi vi phạm được hình sự hóa và xử lý hành chính được bổ sung thì phải sửa đổi bổ sung điều này vào Nghị định, như vậy là chưa thật sự phù hợp và chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống các loại tội phạm này. | Giữ nguyên như dự thảo |
| 6.2 | Đề nghị bổ sung các “hình thức thông tin khác” tại Điều 20; Xem xét bổ sungquy định kiểm soát, phát hiện, ngăn chăn và xử lý việc giới thiệu, thông tin quảng cáo vũ khí trên mạng Internet | Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung hình thức thông tin cụ thể theo phạm vi, chức năng quyền hạn của Bộ TT&TT, bỏ quy định “hình thức thông tin khác” trong dự thảo; bổ sung quy định kiểm soát…WMD trên mạng Internet như sau:  “*Cơ quan và người có thẩm quyền trong hoạt động xuất bản, báo chí, bưu chính, viễn thông, in, phát hành, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở có trách nhiệm kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động này để phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; hoặc kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý việc giới thiệu, thông tin quảng cáo vũ khí hủy diệt hàng loạt trên mạng Internet*.” | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **7** | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** |  |  |
| 7.1 | Bố cục lại các khoản giải thích các loại vũ khí hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh học và tương đương thành các điểm trong khoản 1 Điều 4; bỏ khoản giải thích khái niệm vũ khí tương đương | Khoản 1 Điều 4 nêu khái quát chung về WMD, nếu bố cục các khoản giải thích về từng loại vũ khí thành các điểm trong khoản 1 Điều 4 sẽ làm phức tạp trong quá trình áp dụng vì phải dẫn chiếu điều khoản này; mặt khác, do tính chất nguy hiểm, phức tạp của từng loại WMD khác nhau, do vậy việc bố cục thành từng khoản riêng giải thích về các loại WMD trong Điều 4 là phù hợp.  Cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý lại khoản 1 Điều 4 chi tiết và rõ ràng, đầy đủ hơn bao hàm cả về vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự, do đó bỏ khoản 6 giải thích về vấn đề này. | Tiếp thu một số nội dung phù hợp |
| 7.2 | Điều 41. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị bổ sung từ “có” vào sau cụm từ “công nghệ lưỡng dụng” và thêm từ “liên quan” vào sau cụm từ “sử dụng trong ngành nông nghiệp” | Đề nghị này để làm rõ và chặt chẽ hơn đối với trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong Điều 42, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa (dự thảo 3 đã chỉnh sửa “Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành Điều 42 do có điều chỉnh lại thứ tự của trách nhiệm Ngân hành Nhà nước). | Tiếp thu |
| **8** | **Bộ Công thương** |  |  |
| 8.1 | Đối với dự thảo Tờ trình |  |  |
| - | Căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý. | Cơ sở pháp lý đã được cơ quan soạn thảo phân tích lồng ghép trong các Tiểu mục của Mục I về sự cần thiết ban hành Nghị định ví dụ như: “*Trong quá trình xây dựng Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, do tính chất nguy hiểm và phức tạp của các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt nên Quốc hội đã xác định cần có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh riêng các loại vũ khí này*”; việc thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt nam là thành viên; Công văn số 3192/VPCP ngày 19/4/2019 của Văn phòng Chính phủ truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Phòng, chống rửa tiền hoàn thiện Báo cáo TC và IO phục vụ cho đánh giá đa phương, theo đó yêu cầu “*Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong đầu Quý II năm 2019*” nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ cho đánh giá đa phương của APG đối với Việt Nam trước khi Đoàn vào đánh giá thực tế tại Việt Nam… | Bổ sung vào Tiểu mục 4 Mục I của dự thảo tờ trình Công văn số 3192/VPCP ngày 19/4/2019 của Văn phòng Chính phủ |
| - | Tại Tiểu mục 1 Mục I trang 2, đề nghị chuyển đoạn “*Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam mới có một số văn bản pháp lý để điều chỉnh riêng đối với từng đối tượng là các tác nhân hóa học, sinh học và phóng xạ nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào để điều chỉnh một cách toàn diện việc phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, cũng như việc ứng phó, khắc phục hậu quả của các hoạt động đặc biệt nguy hiểm này*” qua tiểu mục 2 Mục I vì đoạn này nói về công tác quản lý nhà nước. | Đây là đoạn nêu về thực trạng thiếu hụt của ta trong việc quản lý toàn diện WMD, qua đó cho thấy sự cần thiết phải ban hành văn bản pháp lý nhằm kiểm soát các loại vũ khí đặc biệt nguy hiểm này. Do vậy, cơ quan soạn thảo giữ nguyên như dự thảo. | Giữ nguyên như dự thảo |
| - | Rà soát chỉnh sửa thống nhất tên gọi của Nghị định. | Cơ quan soạn thảo đã rà soát tiếp thu. |  |
| - | Đề nghị xây dựng riêng một Mục về quá trình xây dựng dự thảo Nghị định… | Việc xây dựng riêng một Mục về quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sẽ được xây dựng tại Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định sau khi dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định được Bộ Tư pháp thẩm định. | Sẽ chỉnh lý sau |
| 8.2 | Đối với dự thảo Nghị định |  |  |
| - | Đề nghị bổ sung năm ban hành của các Luật tại phần căn cứ ban hành Nghị định. | Tiếp thu và chỉnh sửa theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu chỉnh sửa. |
| - | Xem xét việc sử dụng Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 làm căn cứ ban hành Nghị định vì Luật này không giao Chính phủ quy định về phòng, chống phổ biến WMD; đồng thời vũ khí trong Luạt này không phải là WMD. | Việc lấy cơ quan soạn thảo lấy Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 làm căn cứ ban hành Nghị định vì: (i) theo ý kiến của Bộ Tư pháp kiến nghị bổ sung sự cần thiết ban hành Nghị định vì “*Trong quá trình xây dựng Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, do tính chất nguy hiểm và phức tạp của các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt nên Quốc hội đã xác định cần có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh riêng các loại vũ khí này”;*(ii) đối với một số vật liệu liên quan đến WMD có loại thuộc phạm vi của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do vậy, cơ quan soạn thảo lấy làm căn cứ ban hành Nghị định để xem xét quy định đối với vật liệu liên quan đến WMD. | Giữ nguyên như dự thảo. |
| - | Trách nhiệm của Bộ Công thương đề nghị sửa cụm từ “*hóa chất thương mại*” thành “*hóa chất lưỡng dụng*” cho phù hợp với quy định về vũ khí hóa học của dự tahỏ Nghị định và phạm vi điều chỉnh của Công ước Cấm phát triển, sản suất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học. | Ý kiến này phù hợp và chặt chẽ | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **9** | **Bộ Ngoại giao**  Bộ Ngoại giao và Cơ quan soạn thảo đã trực tiếp trao đổi về dự thảo Tờ trình và Nghị định, trong đó BNG có đề nghị chỉnh sửa 02 nội dung dưới đây: |  |  |
| 9.1 | Tại khoản 5 Điều 14, đề nghị sửa “*Là đầu mối giữa Chính phủ Việt Nam với Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc”* thành *“Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai việc…”* | Bộ Ngoại giao đề nghị như vậy sẽ đảm bảo chặt chẽ hơn nhưng không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống phổ biến WMD. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| 9.2 | Đề nghị sửa điểm g khoản 3 Điều 29 như sau:  “*g) ~~Ủy quyền cho~~ Cơ quan đầu mối Quốc gia ~~Việt Nam~~ chủ trì phối hợp với ~~các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài~~ các bộ, ngành liên quan tiếp cận tài sản bị phong tỏa ở nước ngoài khi Việt Nam xác định có những trường hợp ngoại lệ do các Nghị quyết ~~1718 và 1737~~ của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc quy định và phù hợp với các quy trình nêu trong các Nghị quyết ~~1718 và 1737~~.*”. Lý do: việc tiếp cận tài sản phong tỏa ở nước ngoài theo quy định tại dự thảo Nghị định này Cơ quan đầu mối Quốc gia nên phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đến tài sản đó để thực hiện; Bộ Ngoại giao sẽ hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ; việc không nêu tên cụ thể của Nghị quyết Hội đồng Bảo an để mang tính khái quát cao. | Việc Bộ Ngoại giao đề nghị chỉnh sửa điểm g Điều 29 là phù hợp vì tài sản bị phong tỏa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương thì Cơ quan đầu mối Quốc gia phải phối hợp để tiếp cận, giải quyết, Bộ Ngoại giao sẽ phối hợp thực hiện là phù hợp; việc bỏ không nêu tên một nghị quyết cụ thể trong dự thảo Nghị định nhằm tăng tính khái quán cao vì nếu Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ban hành các Nghị quyết mới, hoặc các Nghị quyết cũ hết hiệu lực thì Nghị định không phải chỉnh sửa lại | Tiếp thu, chỉnh sửa |
| **10.** | **Bộ Công an** |  |  |
| 10.1 | Có 03 ý kiến bổ sung đối với dự thảo tờ trình, theo đó đề nghị cơ quan soạn thảo: (i) lập hồ sơ đề nghị; (ii) bổ sung đánh giá tác động chính sách; tác động các văn bản quy phạm pháp luật và hiện hành có liên quan và thực trạng quan hệ xa hội liên quan đến đề nghị xây dựng nghị định; (iii) đánh giá nguy cơ phổ biến WMD và thực trạng công tác phòng, chống phổ biến WMD của Việt Nam. | Việc lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã được cơ quan soạn thảo xây dựng và xin ý kiến của các bộ, ngành liên quan tại Hồ sơ dự thảo 1 (đã giải trình theo ý kiến của Bộ Tư pháp nêu trên); việc đánh giá các tác động theo ý kiến (ii) và nguy cơ phổ biến, thực trạng phòng, chống phổ biến WMD theo ý kiến (iii) đã cơ bản được cơ quan soạn thảo đánh giá lồng ghép trong “*Mục I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị định”*. Do cơ quan soạn thảo để nghị xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn để đảm bảo thời gian ban hành Nghị định phục vụ cho đánh giá đa phương nên không thực hiện các báo cáo đánh giá riêng theo quy định của Điều 19, Điều 84 và Điều 85 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 | Giữ nguyên như dự thảo |
| 10.2 | Đối với dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, bổ sung kiểm soát cửa khẩu, đường bộ, hàng không… | Điều 19 của dự thảo đã quy định về kiểm soát về đường bộ, hàng hải, hàng không… Điều 25 quy định về kiểm soát biên giới và trên biển. Như vậy dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ về kiểm soát cửa khẩu, đường bộ, hàng không… | Giữ nguyên như dự thảo |
| **11** | **Bộ Y tế** |  |  |
| 11.1 | Chỉnh sửa lại Điều 21 cho phù hợp với nội dung của Luật Dược và Luật Chăn nuôi như sau:  **“*Điều 21. Kiểm soát các hoạt động liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm, dược - mỹ phẩm và lĩnh vực nông nghiệp***  *Cơ quan và người có thẩm quyền kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, dược phẩm, mỹ phẩm, bệnh phẩm, phân bón có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động này để phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật”.* | Cơ quan soạn thảo thấy nội dung đề nghị chỉnh sửa là phù hơp | Tiếp thu, chỉnh sửa |
| 11.2 | Như lý do đã nêu trên, sửa lại Điều 39 (dự thảo 2), dự thảo Nghị định 3 là Điều 40 như sau:  ***“Điều 40. Trách nhiệm của Bộ Y tế***  *Bộ Y tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và thực hiện Công ước Cấm vũ khí sinh học có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trao đổi thông tin, thực hiện các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, bệnh phẩm nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động này để phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan”.* | Như trên | Tiếp thu, chỉnh sửa |

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cũng đã rà soát, nghiên cứu và chỉnh sửa một số lỗi chính tả hoặc một số từ cho đảm bảo chặt chẽ, rõ ràng; đồng thời chỉnh lý và bổ sung một số khoản giải thích từ ngữ trong Điều 4 để đảm bảo chặt chẽ và tương đồng với các chuẩn mực quốc tế và phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD; đảo vị trí quy định chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lên Điều 37 để phù hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu về phòng chống tài trợ phổ biến WMD.